

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **352** /TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **14** tháng 01 năm 2014

V/v vướng mắc tại Thông tư
128/2013/TT-BTC

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hải Phòng.

Trả lời công văn số 11708/HQHP-GSQL ngày 12/12/2013 của Cục Hải quan TP. Hải Phòng về các vướng mắc thực hiện Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 128), Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

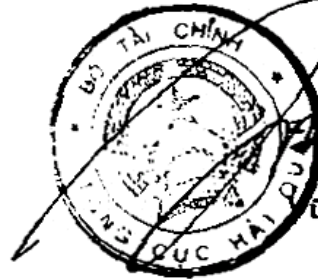
Hiện Tổng cục Hải quan đang nghiên cứu xem xét giải quyết các vướng mắc của Cục Hải quan TP. Hải Phòng trên cơ sở tổng hợp các vướng mắc của một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác và đang gửi lấy ý kiến của một số Vụ, Cục thuộc Tổng cục Hải quan. Riêng các vướng mắc thuộc lĩnh vực giám sát quản lý, để đảm bảo kịp thời hướng dẫn triển khai thực hiện, Tổng cục Hải quan đã tổng hợp hướng dẫn, giải đáp (theo Bảng tổng hợp kèm).

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan TP. Hải Phòng biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế XNK, Ban QLRR (để v/h);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Anh



BẢNG TỔNG HỢP GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC THÔNG TƯ 128/2013/TT-BTC
(kèm công văn số **352/TCHQ-GSQL** ngày **14/1/2014**)

TT	Nội dung vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất	Hướng dẫn của Tổng cục Hải quan
1	<p>Điều 11: Khai hải quan</p> <p>1. Khoản 3 quy định: “Đối với hàng hoá nhập khẩu, khai hải quan được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hoá đến cửa khẩu. Ngày hàng hoá đến cửa khẩu là ngày ghi trên dấu của cơ quan hải quan đóng lên bản khai hàng hoá (bản lược khai hàng hoá) nhập khẩu tại cảng dỡ hàng trong hồ sơ phương tiện vận tải nhập cảnh (đường biển, đường hàng không, đường sắt) hoặc ngày ghi trên tờ khai phương tiện vận tải qua cửa khẩu hoặc số theo dõi phương tiện vận tải (đường sông, đường bộ)”.</p> <p>Vi dụ: Hàng nhập khẩu làm thủ tục nhập cảnh tại cảng Thành phố Hồ Chí Minh sau đó chuyển cảng và dỡ hàng tại cảng Hải Phòng. Cần làm rõ khái niệm cảng dỡ hàng để xác định thời điểm áp dụng chính sách thuế, chính sách quản lý nhập khẩu cũng như việc xác định thời điểm xử phạt vi phạm.</p>	<p>- Căn cứ khoản 4 bước 2 mục I quyết định 2425/QĐ-TCHQ ngày 14/12/2009 của Tổng cục Hải quan quy định trình tự thực hiện thủ tục hải quan đối với tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài nhập cảnh: “Ký tên, đóng dấu công chức và đóng dấu mẫu số 1 (ban hành kèm theo Quyết định số 1200/2001/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan) vào bản khai chung; bản khai dự trữ của tàu; bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có); bản khai hàng hóa, bản khai hành lý của thuyền viên.”</p> <p>- Căn cứ khoản 2 bước 2 mục IV quyết định 2425/QĐ-TCHQ ngày 14/12/2009 của Tổng cục Hải quan quy định quan đối với tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài chuyển cảng: “Tiếp nhận, ký tên, đóng dấu công chức và đóng dấu mẫu số 1 lên hồ sơ chuyển cảng do thuyền trưởng/dại lý hãng</p>	<p>Cảng dỡ hàng (Place of Delivery hoặc Place of Discharge) được xác định trên vận tải đơn.</p> <p>Việc xác định “ngày hàng hóa đến cửa khẩu” thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Thông tư số 128/2013/TT-BTC (đối với phương tiện vận tải thực hiện thủ tục hải quan thủ công) hoặc khoản 3, Điều 9 Thông tư số 64/2011/TT-BTC ngày 13/5/2011 của Bộ Tài chính (đối với phương tiện vận tải thực hiện thủ tục hải quan điện tử).</p>

1 R

		<p><i>tàu nộp: bản khai chụp, bản khai hàng hóa nhập khẩu hàng hóa chuyển cảng... ”.</i></p> <p>Với ví dụ cụ thể nêu trên, tại TP.HCM đóng dấu lên bản lược khai hàng hóa lần 1, tại TP.Hải Phòng cũng đóng dấu lên bản lược khai hàng hóa lần 2.</p> <p>- Căn cứ khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại quy định: “nhập khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài.” Như vậy, cảng dỡ hàng được hiểu là tại cảng nào?</p>	
	<p>2. Tại điểm 8 quy định về thủ tục thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa:</p> <p>“a. <i>Người nộp thuế phải có văn bản thông báo về số lượng, chất lượng, chủng loại, mã số, trị giá, xuất xứ hàng hóa dự kiến thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa.</i></p> <p>b. <i>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa của người nộp thuế, cơ quan hải quan có văn bản trả lời.”</i></p> <p>- Thông tư chỉ quy định thời hạn cơ quan hải quan phải trả lời văn bản đề nghị thay đổi mục đích sử dụng của người nộp thuế, không quy định thời hạn người nộp thuế phải khai báo tờ khai mới, kê khai, nộp thuế.</p>	<p>- Đề xuất bổ sung quy định thời điểm doanh nghiệp phải đăng ký tờ khai thay đổi mục đích sử dụng sau khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan hải quan như sau:</p> <p>” b) <i>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa của người nộp thuế, cơ quan hải quan có văn bản trả lời;</i></p> <p><i>Trong vòng 30 ngày sau khi được cơ quan hải quan chấp thuận cho thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa, người nộp thuế kê khai, nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Thông tư này trên tờ khai hải quan mới”.</i></p>	<p>Tổng cục Hải quan ghi nhận đề xuất của Cục Hải quan TP. Hải Phòng và sẽ nghiên cứu bổ sung Thông tư 128.</p>

2	<p>Điều 12: Hồ sơ Hải quan</p> <p>- Tại điểm 1 quy định người khai hải quan phải nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu: hóa đơn xuất khẩu: bản chụp, bản kê chi tiết hàng hóa: bản chụp.</p> <p>- Việc quy định bản chụp tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa nhập khẩu, tránh phát sinh việc nợ chứng từ. Tuy nhiên, đối với hàng xuất khẩu, các chứng từ trên đều do người xuất khẩu tự lập ra, nên việc chụp lại chứng từ là không cần thiết.</p>	<p>- Đề xuất: Hồ sơ hải quan đối với hàng xuất khẩu là “<i>bản chụp hoặc bản chính</i>”.</p>	<p>Đối với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định phải nộp bản chụp, người khai hải quan có thể lựa chọn nộp bản chính hoặc bản chụp.</p>
3	<p>Điều 17: Lấy mẫu, lưu mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>- Tại điểm d khoản 3 quy định khi lấy mẫu phải có đại diện chủ hàng và đại diện của cơ quan hải quan. Trường hợp lấy mẫu theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành phải có thêm đại diện của cơ quan quản lý chuyên ngành; mẫu phải được các bên ký xác nhận và niêm phong.</p> <p>- Hiện nay, đối với hàng hóa lấy mẫu để kiểm dịch (cơ quan chuyên ngành) khi lấy mẫu không ký xác nhận vào biên bản giao lấy mẫu của các bên theo quy định với lý do chưa nhận được thông báo thay đổi như hướng dẫn tại TT 128.</p>	<p>- Kiến nghị: Tổng cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính hợp thống nhất với các cơ quan chuyên ngành về việc ký xác nhận vào biên bản lấy mẫu theo quy định tại Điều 17 TT 128.</p>	<p>Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến của Cục Hải quan Hải Phòng để thống nhất với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành. Trong thời gian trước mắt, nếu cơ quan kiểm tra chuyên ngành phối hợp thì Cục Hải quan Hải Phòng có thể ký quy chế và thống nhất biên bản với từng cơ quan, tại từng địa phương cụ thể.</p>
4	<p>Điều 27: Đưa hàng về bảo quản</p> <p>1. Điểm b.3 Khoản 2 quy định: “<i>Trách nhiệm của Chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai:</i></p> <p>b.3.1) <i>Niêm phong phương tiện chuyên chở hàng hóa hoặc niêm phong hàng hóa;</i></p>	<p>- Đề nghị bổ sung mẫu biên bản bàn giao để thực hiện được thống nhất. Khi chưa có quy định về mẫu biên bản bàn giao, đề xuất thực hiện như sau:</p> <p>+ Nếu bàn giao giữa các cửa khẩu thì thực hiện theo mẫu Biên</p>	<p>Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến của Cục Hải quan Hải Phòng để sửa đổi, bổ sung Thông tư 128.</p>

<p>b.3.2) Lập Biên bản bàn giao cho Chi cục Hải quan quản lý địa điểm bảo quản hàng hóa hoặc bàn giao cho cơ quan kiểm tra chuyên ngành trong trường hợp hàng hóa được chuyển đến địa điểm kiểm tra theo đề nghị của cơ quan kiểm tra chuyên ngành.”.</p> <p>- Chưa quy định mẫu Biên bản bàn giao.</p>	<p>bản chuyển của khẩu 46/BBBG-CCK/2013 quy định tại TT 128/2013/TT-BTC.</p> <p>+ Nếu bàn giao giữa Chi cục hải quan nơi lưu giữ hàng hóa tại cửa khẩu với cơ quan kiểm tra chuyên ngành thì thực hiện theo mẫu Biên bản bàn giao tại công văn số 5309/TCHQ-GSQL ngày 9/9/2013 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc đưa hàng về bảo quản. Kiến nghị sửa đổi điểm 5 Mẫu BBBG tại công văn 5309/TCHQ-GSQL là:” Cơ quan tiếp nhận bàn giao lô hàng có trách nhiệm giám sát, quản lý hàng hóa đến khi cơ quan hải quan xác nhận thông quan.” và bổ sung thêm phần ký chịu trách nhiệm của người khai hải quan/người vận chuyển.</p> <p>- Đề xuất sửa thành:” Trách nhiệm của Chi cục hải quan nơi lưu giữ hàng hóa:</p> <p>b.3.1) Niêm phong phương tiện chuyên chở hàng hóa hoặc niêm phong hàng hóa” cho phù hợp.</p>	
<p>2. Tại tiết b.1.3 điểm 2 quy định: “... nếu cơ quan kiểm tra chuyên ngành có văn bản đề nghị cho phép người khai hải quan được vận chuyển hàng hóa về các địa điểm này và chịu trách nhiệm giám sát, quản lý hàng hóa đến khi được cơ quan hải quan xác nhận thông quan thì Chi</p>	<p>- Đề xuất: trường hợp hàng hóa đưa về địa điểm kiểm tra theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan kiểm tra chuyên ngành (quy định tại điểm b.1.3 khoản 2 Điều 27 TT 128). Doanh nghiệp không cần phải</p>	<p>Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến của Cục Hải quan Hải Phòng để sửa đổi, bổ sung Thông tư 128.</p>

<p>cục hải quan của khâu lập Biên bản bàn giao lô hàng cho người khai hải quan vận chuyển đến địa điểm theo đề nghị của cơ quan kiểm tra chuyên ngành. “</p> <p>- Tại tiết b.2.2 Điều 2 Điều 27 quy định:” <i>Trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành cần mở niêm phong để kiểm tra chuyên ngành, thì người khai hải quan thông báo cho Chi cục hải quan quản lý địa điểm bảo quản để mở niêm phong, giám sát hàng hóa và niêm phong lại sau khi kết thúc kiểm tra chuyên ngành. “</i></p> <p>- Tại điểm b.3.1 khoản 2 quy định trách nhiệm của Chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai:” <i>Niêm phong phương tiện chuyên chở hàng hóa hoặc niêm phong hàng hóa”.</i></p> <p>- Trong trường hợp tờ khai hàng nhập khẩu, hàng hóa được lưu giữ tại cửa khẩu nhập, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai là Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu thì phần quy định trách nhiệm “niêm phong phương tiện chuyên chở hàng hóa hoặc niêm phong hàng hóa” là không phù hợp.</p> <p>- Trường hợp cơ quan chuyên ngành có văn bản đề nghị cho phép người khai hải quan được vận chuyển hàng hóa về địa điểm này và chịu trách nhiệm giám sát, quản lý đến khi được cơ quan hải quan xác nhận thông quan thì khi cơ quan chuyên ngành cần mở niêm phong có cần thiết phải thông báo cho chi cục hải quan quản lý địa điểm bảo quản để mở niêm phong, giám sát hàng hóa và niêm phong lại sau khi có kết thúc kiểm tra chuyên ngành hay không? Vì thực tế cơ quan chuyên ngành đã có văn bản đề nghị cho</p>	<p>thông báo cho Chi cục hải quan quản lý địa điểm bảo quản khi mở niêm phong, giám sát hàng hóa và niêm phong lại sau khi kết thúc kiểm tra chuyên ngành. Bởi vì trường hợp này cơ quan hải quan bàn giao hàng hóa cho cơ quan chuyên ngành.</p>	
---	---	--

	phép người khai hải quan được vận chuyển hàng hóa về địa điểm này và chịu trách nhiệm giám sát, quản lý đến khi được cơ quan hải quan xác nhận thông quan.		
5	<p>Điều 29: Thông quan hàng hóa</p> <p>1. Tại Điểm h Khoản 1 quy định: hàng hoá nhập khẩu là hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại được thông quan nếu có thông báo tiếp nhận của Bộ chủ quản.</p> <p>- Đề nghị hướng dẫn cụ thể Thông báo tiếp nhận của Bộ chủ quản là thông báo gì? Ở đây có được hiểu là Tờ khai xác nhận viện trợ của cơ quan tài chính theo quy định tại Thông tư 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010.</p> <p>2. Tại Điểm h Khoản 1 quy định hàng hoá nhập khẩu là hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại thuộc trường hợp thông quan hàng hóa.</p> <p>Trường hợp hàng viện trợ phải đăng ký kiểm tra chuyên ngành (do quy định của từng cơ quan chuyên ngành) khi đáp ứng các điều kiện của Điều 29 nhưng chưa có kết quả kiểm tra chuyên ngành thì có được thông quan hay phải đưa về bảo quản?</p>	<p>- Một số trường hợp hàng viện trợ nhân đạo gửi cho cá nhân, cơ quan không thuộc trường hợp phải có thông báo của cơ quan chủ quản thì thực hiện như thế nào? Đề xuất làm rõ thông báo tiếp nhận của Bộ chủ quản là của cơ quan nào?</p> <p>- Đề xuất: Phải đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 29 và có kết quả kiểm tra chuyên ngành/ hoặc thông báo miễn kiểm tra thì mới thông quan.</p>	<p>Tổng cục Hải quan đang nghiên cứu xem xét quy định phải nộp thông báo tiếp nhận viện trợ của Bộ chủ quản. Trước mắt, đề nghị Cục Hải quan Hải Phòng thực hiện theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 29 Thông tư 128 và hướng dẫn tại điểm 51 công văn số 7700/TCHQ-GSQL ngày 13/12/2013.</p> <p>Trường hợp hàng hóa viện trợ nhân đạo nhưng phải kiểm tra chuyên ngành thì cơ quan hải quan chỉ thông quan sau khi có kết quả kiểm tra chuyên ngành xác nhận hàng hóa đủ điều kiện nhập khẩu.</p>
6	<p>Điều 31: Hủy tờ khai hải quan</p> <p>1. Theo Điểm 3 Điều 11 thì việc khai hải quan được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hoá đến cửa khẩu.</p> <p>Trên thực tế, khi hàng về đến cửa khẩu, người khai hải quan mới biết hàng hoá ở địa điểm nào. Theo Điểm a Khoản 1 Điều 13 thì hàng hoá</p>	<p>- Bổ sung khoản 1 Điều 31 các trường hợp hủy tờ khai hải quan: Tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký sai địa điểm đăng ký tờ khai.</p>	<p>Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến của Cục Hải quan Hải Phòng để sửa đổi, bổ sung Thông tư 128. Trước mắt, đối với các tờ khai hải quan đăng ký sai địa điểm đăng ký tờ khai, đề nghị Cục Hải quan Hải Phòng hướng dẫn người khai hải quan có công văn đề nghị hủy</p>

	<p>phải đăng ký tờ khai tại Chi cục hải quan quản lý địa điểm lưu giữ hàng hoá tại cửa khẩu, cảng đích. Vậy, trường hợp người khai hải quan khai sai Chi cục có hủy tờ khai không?</p>		<p>tờ khai theo điểm c.1 khoản 1 hoặc hủy theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 31 Thông tư 128.</p>
	<p>2. Hủy tờ khai hải quan: Đề nghị làm rõ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 "... mà <u>chưa làm xong</u> thủ tục hải quan, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải chờ kết quả kiểm tra/giám định của cơ quan quản lý chuyên ngành.</p> <p>Ví dụ: Các trường hợp đã hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ hoặc kiểm hóa nhưng doanh nghiệp chưa nộp thuế, chờ tham vấn giá, chờ kết quả phân tích phân loại được hiểu là đã làm xong thủ tục hải quan.</p>	<p>- Theo quan điểm của Cục Hải quan TP.Hải Phòng thì "<u>chưa làm xong thủ tục hải quan</u>" ở đây bao gồm các trường hợp: chưa kiểm tra hồ sơ và chưa kiểm tra thực tế hàng hóa. Đề nghị TCHQ hướng dẫn chi tiết.</p>	<p>Thủ tục hải quan đã được quy định cụ thể tại Điều 16 Luật Hải quan. Theo đó, các trường hợp cơ quan hải quan, người khai hải quan chưa hoàn thành một hoặc một số công việc quy định tại Điều 16 Luật Hải quan thì chưa làm xong thủ tục hải quan.</p>
7	<p>Điều 36: Thủ tục hải quan nhập khẩu nguyên liệu, vật tư</p> <p>1. Khoản 3 tiết a quy định: "<i>Cơ quan tiếp nhận cam kết cơ sở sản xuất do doanh nghiệp nộp và nhập thông tin cơ sở sản xuất vào cơ sở dữ liệu trên hệ thống.</i>"</p> <p>- Hiện nay chưa có hướng dẫn cập nhật vào hệ thống. Đề nghị: hướng dẫn cụ thể cập nhật vào dữ liệu trên hệ thống nào?</p>	<p>- Đề nghị: TCHQ xây dựng cơ sở dữ liệu trên hệ thống.</p>	<p>Hiện nay, Tổng cục Hải quan đang hoàn chỉnh hệ thống quản lý rủi ro, trong đó có việc cập nhật các thông tin về cơ sở sản xuất của doanh nghiệp để áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày. Trước mắt, đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng tiếp nhận, lưu giữ văn bản cam kết cơ sở sản xuất của doanh nghiệp để cập nhật bổ sung khi hệ thống đưa vào vận hành.</p>
	<p>2. Theo quy định tại điểm 3.đ Điều 36 :</p> <p>đ) Nội dung kiểm tra cơ sở sản xuất:</p> <p>đ.2) Kiểm tra <u>quyền sử hữu</u> hợp pháp về nhà xưởng, máy móc, thiết bị của cơ sở sản xuất:</p> <p>đ.2.1) Kiểm tra giấy tờ chứng minh <u>quyền sử dụng</u> hợp pháp về nhà xưởng, mặt bằng sản xuất.</p> <p>đ.2.2) Kiểm tra <u>quyền sử hữu, quyền sử</u></p>	<p>- Kiến nghị: Thống nhất về <u>quyền sử dụng hợp pháp về nhà xưởng, mặt bằng sản xuất</u> (theo Luật đất đai - Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai).</p> <p>(Hợp đồng thuê đất sau đó xây dựng nhà xưởng trên đất; Thuê nhà</p>	<p>Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tạm thời tại điểm 59 công văn số 7700/TCHQ-GSQL ngày 13/12/2013 và hiện đang tổng hợp ý kiến tham gia của một số đơn vị để báo cáo Bộ có hướng dẫn chung.</p>

<p>dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất để xác định quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất.</p> <p>Theo quy định tại điểm e.2 khoản 3 Điều 36 quy định: <i>Doanh nghiệp không có cơ sở sản xuất hoặc cơ sở sản xuất đi thuê hoặc dây chuyền máy móc, thiết bị không phù hợp với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu thì thực hiện truy thu đầy đủ các loại thuế theo quy định như đối với hàng hoá nhập kinh doanh.</i></p> <p>Ước lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay chưa có hướng dẫn cập nhật vào hệ thống? - Có sự khác nhau về từ ngữ quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với cơ sở sản xuất. - Những doanh nghiệp không có cơ sở sản xuất không được làm thủ tục nhập khẩu theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu?. Việc Doanh nghiệp có cơ sở sản xuất theo quy định trên chỉ nhằm đảm bảo điều kiện ân hạn thuế 275 ngày. <p>Mặt khác theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Thông tư 06/2012/TT-BTC thì nguyên liệu vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT</p>	<p>xưởng đã xây dựng sẵn; Doanh nghiệp đầu tư toàn bộ dây chuyền máy móc thiết bị phù hợp ngành nghề sản xuất ... thì có được chấp nhận phù hợp không?)</p> <p>Đề xuất: Không cho doanh nghiệp được ân hạn thuế 275, điều chỉnh ngày ân hạn và xử phạt chậm nộp thuế. Nếu quá thời hạn 275 ngày DN không xuất khẩu sản phẩm thì xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 127 Thông tư.</p>	
--	---	--

8	<p>Điều 39: Quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu:</p> <p>1. Theo quy định tại khoản 4 Thông tư 128/2013/TT-BTC về thủ tục chuyển tiêu thụ nội địa nguyên liệu, vật tư nhập khẩu thì Doanh nghiệp có văn bản gửi Chi cục hải quan đề nghị chuyển tiêu thụ nội địa, Lãnh đạo Chi cục hải quan xem xét phê duyệt.</p> <p>Tuy nhiên, tại điểm c1 khoản 1 Điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC quy định thời hạn nộp thuế đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu chuyển tiêu thụ nội địa: <i>“Trường hợp do phía nước ngoài hủy hợp đồng xuất khẩu hoặc có lý do khách quan bất khả kháng, người nộp thuế bắt buộc phải chuyển tiêu thụ nội địa thì phải kê khai nộp đủ các loại thuế khi chuyển tiêu thụ nội địa, tính tiền chậm nộp kể từ ngày thực tế chuyển tiêu thụ nội địa. Cục hải quan tỉnh, thành phố căn cứ giải trình của doanh nghiệp, xem xét xử lý từng trường hợp”</i>.</p> <p>- Như vậy, quy định về thẩm quyền giải quyết đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu chuyển tiêu thụ nội địa chưa thống nhất.</p>	<p>- Thống nhất đề xuất: Thẩm quyền giải quyết là Lãnh đạo Chi cục Hải quan xem xét phê duyệt.</p>	<p>Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tạm thời tại mục 4 điểm 26 công văn số 7700/TCHQ-GSQL ngày 13/12/2013, đề nghị đơn vị nghiên cứu thực hiện.</p>
9	<p>Điều 41: Thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất:</p> <p>1. Điểm c khoản 1 quy định: <i>“Khi làm thủ tục tạm nhập, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu hợp đồng xuất khẩu với bộ hồ sơ tạm nhập, ghi rõ số tờ khai tạm nhập, ký tên, đóng dấu công chức trên hợp đồng xuất khẩu và trả cho người khai hải quan để làm thủ tục tái xuất”</i></p>	<p>- Đề xuất bổ sung thêm ý: <i>“Khi làm thủ tục tạm nhập, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu hợp đồng xuất khẩu với bộ hồ sơ tạm nhập, ghi rõ số tờ khai tạm nhập, ký tên, đóng dấu công chức trên</i></p>	<p>Theo điểm b khoản 1 Điều này thì thương nhân chỉ phải nộp bản chụp hợp đồng xuất khẩu, do vậy, khi làm thủ tục hải quan công chức hải quan cũng chỉ xác nhận trên hợp đồng mà người khai hải quan đã nộp cho cơ quan hải quan</p>

<p>- Quy định trên là chưa phù hợp. Tại nghị định 12 quy định hợp đồng xuất khẩu có thể ký trước hoặc sau hợp đồng nhập khẩu. Do đó, tại thời điểm đăng ký tờ khai tạm nhập, doanh nghiệp có thể chưa có hợp đồng xuất khẩu. Mặt khác, hợp đồng là sự thỏa thuận giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu, do vậy chỉ có người xuất khẩu và người nhập khẩu được ghi chép các nội dung khác trên hợp đồng, việc quy định công chức hải quan ghi số tờ khai tạm nhập, ký tên, đóng dấu công chức lên hợp đồng xuất khẩu có phù hợp hay không?</p>	<p><i>hợp đồng xuất khẩu bản chụp và trả cho người khai hải quan để làm thủ tục tái xuất."</i></p>	<p>(là bản chụp)</p>
<p>2. Điểm b Khoản 5: "<i>b) Hàng hóa khác được phép chuyển tiêu thụ nội địa nếu không tái xuất được hoặc không tái xuất hết do đối tác nước ngoài hủy hợp đồng mua bán hàng hóa. Thủ tục hải quan thực hiện như sau:</i></p> <p><i>b.1) Thương nhân có văn bản đề nghị được chuyển tiêu thụ nội địa gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục tạm nhập.</i></p> <p><i>b.2) Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục tạm nhập xem xét phê duyệt nếu đáp ứng điều kiện quy định tại <u>điểm b.1</u> khoản 5 Điều này."</i></p> <p>- Nếu chỉ đáp ứng điểm b.1 thì chưa đủ điều kiện.</p>	<p>- Đề nghị sửa lại là: "<i>b.2) Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục tạm nhập xem xét phê duyệt nếu đáp ứng điều kiện quy định tại <u>điểm b</u> khoản 5 Điều này."</i></p>	<p>Nếu hàng hóa đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm b và thương nhân có văn bản đề nghị theo điểm b.1 khoản 5 thì Cục Hải quan TP. Hải Phòng xem xét phê duyệt làm thủ tục tạm nhập.</p>
<p>10 Điều 42: Thủ tục hải quan đối với hàng hoá kinh doanh chuyển khẩu.</p> <p>- Tại khoản 2 quy định: "<i>Hàng hoá kinh doanh chuyển khẩu được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu, có qua cửa khẩu Việt Nam nhưng không đưa vào kho ngoại quan,</i></p>	<p>- Trong khi chờ ý kiến chỉ đạo của Tổng cục hải quan, Cục hải quan TP. Hải Phòng xin đề xuất đối với trường hợp hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu quy định tại khoản 2 Điều 42 như sau:</p>	<p>Căn cứ quy định tại Điều 30 Luật Thương mại, Điều 14 Nghị định 187/2013/NĐ-CP thì hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam,</p>

<p>không đưa vào khu vực trung chuyển hàng hoá tại các cảng Việt Nam: cơ quan hải quan thực hiện việc giám sát hàng hoá cho đến khi hàng hoá thực xuất khẩu ra khỏi Việt Nam. Đối với hàng hoá kinh doanh chuyển khẩu theo quy định phải xin phép của Bộ Công Thương thì người khai hải quan phải nộp bản chụp, xuất trình bản chính Giấy phép kinh doanh hàng hoá chuyển khẩu cho hải quan giám sát tại cửa khẩu.</p> <p>- Theo quy định trên thì doanh nghiệp không phải khai báo hải quan cũng như không phải làm thủ tục hải quan. Hải quan chỉ giám sát cho đến khi hàng hoá hàng hoá thực xuất ra khỏi Việt Nam.</p> <p>- Vậy vấn đề đặt ra là: cơ quan hải quan căn cứ vào đâu để tiến hành giám sát đối với hàng hoá đó? Mặt khác khi thông kê, báo cáo hàng hoá qua cảng theo các loại hình xuất nhập khẩu thì cơ quan hải quan không có cơ sở dữ liệu để báo cáo?</p> <p>Đề nghị Tổng cục hải quan có hướng dẫn về nội dung trên, cụ thể:</p> <p>- Doanh nghiệp không phải làm thủ tục hải quan để nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam nhưng có phải khai báo hàng hóa với cơ quan hải quan hay không? Nếu có thì khai báo như thế nào? Trên mẫu tờ khai nào?</p> <p>- Để có cơ sở cho việc giám sát hàng hóa, Doanh nghiệp phải nộp cho cơ quan hải quan các loại giấy tờ gì? Các công việc cụ thể của giám sát hải quan thực hiện ra sao? (Vi tại quyết định</p>	<p>1.Yêu cầu doanh nghiệp phải nộp cho Chi cục hải quan nơi có hàng hóa nhập khẩu các chứng từ sau:</p> <p>- Đơn đề nghị chuyển khẩu hàng hóa. Trong đơn phải thể hiện cụ thể:</p> <p>+ Số và ngày tháng hợp đồng mua hàng.</p> <p>+ Số và ngày tháng hợp đồng bán hàng.</p> <p>+ Số B/L, tên tàu, ngày tàu nhập cảnh;</p> <p>+ Tên hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá lô hàng.</p> <p>+ Số cont, số chỉ;</p> <p>+ Thời gian dự kiến xuất hàng, phương tiện xuất hàng, cảng xuất hàng.</p> <p>- Giấy phép của Bộ công thương kèm phiếu theo dõi trừ lùi (nếu có).</p> <p>- Bản sao hợp đồng mua, bán hàng.</p> <p>- Vận đơn hàng xuất khẩu sau khi hàng đã xếp lên tàu.</p> <p>2.Chi cục hải quan cửa khẩu nơi lưu giữ hàng hóa nhập khẩu.</p> <p>- Trên cơ sở các giấy tờ mà doanh nghiệp nộp, Lãnh đạo Chi cục chỉ đạo Đội giám sát tiếp nhận</p>	<p>trường hợp có qua cửa khẩu Việt Nam thì phải chịu sự giám sát hải quan cho tới khi xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.</p> <p>Do đặc thù của cảng Hải Phòng và để đảm bảo giám sát hải quan đối với hàng hóa chuyển khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam, Tổng cục Hải quan đồng ý quy định doanh nghiệp phải nộp các chứng từ cho Chi cục hải quan cửa khẩu nơi có hàng hóa nhập khẩu như đề xuất của Cục Hải quan TP. Hải Phòng. Riêng việc bàn giao nhiệm vụ giám sát giữa các Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khi hàng hóa vận chuyển trong các khu vực cảng nội bộ thuộc cảng Hải Phòng để xuất khẩu ra khỏi Việt Nam, Tổng cục Hải quan giao Cục Hải quan TP. Hải Phòng xây dựng quy trình nghiệp vụ và tổ chức thực hiện giám sát đối với hàng hóa chuyển khẩu đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.</p>
---	---	---

<p>2408/QĐ-TCHQ ngày 04/11/2011 ban hành quy định về giám sát hải quan tại khu vực cảng biển của Tổng cục hải quan không đề cập đến việc giám sát đối với hàng chuyển khẩu).</p>	<p>hồ sơ lô hàng và tiến hành nghiên cứu, đối chiếu với số cont, số chỉ thực tế và tổ chức giám sát đến khi hàng hóa xuất ra khỏi Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm, báo cáo lãnh đạo Chi cục để kiểm tra hải quan theo quy định tại Điều 16 Thông tư 128/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ tài chính. - Mở sổ theo dõi đối với hàng hóa chuyển khẩu (Mẫu sổ phải đảm bảo các tiêu chí: tên tàu, số Bill, ngày tàu nhập cảnh, số lượng cont, ký mã hiệu cont, tên hàng, số lượng, trị giá, tên tàu, ngày tàu xuất cảnh...). - Trường hợp hàng hóa xuất tại khu vực cảng Hải Phòng không thuộc địa bàn quản lý của Chi cục thì <ul style="list-style-type: none"> + Chi cục tiến hành niêm phong hàng hoá và lập 02 biên bản bàn giao (theo mẫu biên bản bàn giao hàng chuyển cửa khẩu số 46/BBBG-CCK/2013 ban hành kèm theo TT 128, trừ điểm 1). + Niêm phong hồ sơ gồm 01 biên bản bàn giao, bản sao đơn đề nghị chuyển khẩu hàng hoá đã có ý kiến của Lãnh đạo Chi cục giao cho Doanh nghiệp để chuyển đến chi 	
--	---	--

		<p>cục hải quan cửa khẩu xuất.</p> <p>+ Thực hiện giám sát lô hàng khi đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan.</p> <p>3. Đối với Chi cục hải quan nơi hàng hóa xuất khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ lô hàng, kiểm tra niêm phong hồ sơ. - kiểm tra tình trạng của lô hàng, niêm phong hải quan, đối chiếu thông tin trên biên bản bàn giao nếu phù hợp thì công chức ký tên đóng dấu xác nhận trên biên bản bàn giao và fax cho chi cục hải quan nơi hàng hoá nhập khẩu, nếu không phù hợp thì xử lý theo quy định. - thực hiện giám sát lô hàng cho đến khi thực xuất. 	
11	<p>Điều 49: Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm c3 Khoản 8 quy định: Trường hợp hàng hóa có thuế xuất khẩu, DNCX mua hàng từ nội địa, DNCX và DN nội địa làm thủ tục hải quan theo hình thức XNK tại chỗ, DN nội địa đã kê khai và nộp thuế xuất khẩu. Sau đó DNCX thực hiện quyền xuất khẩu bán chính hàng hóa đó ra nước ngoài, DNCX làm thủ tục xuất khẩu theo quy định đối với hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng mua bán và DNCX thực hiện kê khai tính thuế xuất khẩu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị hướng dẫn thực hiện. 	<p>Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tạm thời tại điểm 88 công văn số 7700/TCHQ-GSQL ngày 13/12/2013, đề nghị đơn vị nghiên cứu thực hiện.</p>

	Như vậy, cùng hàng hóa đó đã được tính thuế xuất khẩu 2 lần.		
12	<p>Điều 51: Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra địa điểm thu gom hàng lẻ:</p> <p>1. Khoản 3 Điều 51: <i>Thời hạn gửi CFS: Hàng hóa đưa vào CFS được lưu giữ tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày đưa vào kho. Quá thời hạn trên, Chi cục hải quan quản lý CFS yêu cầu chủ kho phải làm thủ tục đưa hàng hóa đó ra khỏi CFS hoặc xử lý như đối với hàng hóa nhập khẩu bị từ bỏ, thất lạc, nhầm lẫn, quá thời hạn khai hải quan theo quy định tại Điều 45 Luật Hải quan.</i></p> <p>- Chưa quy định thời gian áp dụng cụ thể đối với hàng nhập kho trước ngày và sau ngày 01/11/2013 (hiệu lực của Thông tư)</p>	<p>- Đề xuất thực hiện: Đối với hàng hóa đưa vào CFS trước ngày Thông tư 128/2013/TT-BTC có hiệu lực thì quy định được lưu giữ tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày 01/11/2013.</p>	<p>Thông tư này áp dụng đối với các lô hàng đưa vào kho CFS kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.</p>
	<p>2. Khoản 5 hàng hóa từ CFS đưa vào nội địa (bao gồm: hàng từ nước ngoài chưa làm thủ tục nhập khẩu và hàng đã làm thủ tục xuất khẩu gửi CFS) phải làm thủ tục hải quan theo các loại hình tương ứng.</p> <p>- Đối với hàng từ nước ngoài chưa làm thủ tục NK đưa vào CFS và làm thủ tục NK đưa vào nội địa theo loại hình tương ứng thì thực hiện được (không vướng mắc).</p> <p>Đối với hàng XK đã làm thủ tục XK gửi CFS (thực tế là chưa thực xuất khẩu) nhưng không xuất khẩu lại đưa vào nội địa theo loại hình tương ứng là chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.</p>	<p>- Đề nghị Tổng cục hướng dẫn trong trường hợp nêu trên.</p>	<p>Căn cứ hướng dẫn tại khoản 5 Điều 51, trường hợp hàng hóa đã làm thủ tục xuất khẩu đưa vào CFS để chờ đóng ghép và thực xuất khẩu, nếu nhập khẩu trở lại nội địa thì phải làm thủ tục hải quan tương tự như đối với hàng hóa nhập khẩu từ các khu phi thuế quan vào nội địa.</p>

	<p>3. Hàng hóa lưu tại kho CFS đã quá 90 ngày quy định: “<i>Quá thời hạn trên, Chi cục hải quan quản lý CFS yêu cầu chủ kho phải làm thủ tục đưa hàng hóa đó ra khỏi CFS</i>”</p> <p>- Chưa quy định cụ thể trình tự, thủ tục yêu cầu chủ kho làm thủ tục đưa hàng hóa đó ra khỏi CFS như thế nào?</p>	<p>- Đề xuất hướng dẫn bổ sung trình tự, thủ tục yêu cầu đối với hàng hóa lưu tại kho CFS đã quá 90 ngày.</p>	<p>Chi cục hải quan quản lý CFS cần cử thời gian đưa hàng vào kho để theo dõi thời hạn gửi kho; 10 ngày trước khi hết thời hạn 90 ngày thì có văn bản thông báo cho chủ kho biết để làm thủ tục đưa hàng ra khỏi kho.</p>
13	<p>Điều 52: Thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, khuôn, mẫu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập để sản xuất, thi công công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm:</p> <p>- Khoản 2 Điều 52 quy định: “<i>Địa điểm làm thủ tục tạm nhập – tái xuất, tạm xuất – tái nhập được thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu</i>”.</p> <p>- Đề nghị hướng dẫn thủ tục giám sát và tái xuất các trường hợp đã làm thủ tục tạm nhập tại Chi cục hải quan ngoài cửa khẩu (nơi có dự án, công trình).</p>	<p>- Đề xuất thực hiện giám sát như đối với hàng chuyên cửa khẩu.</p>	<p>Yêu cầu Cục Hải quan Hải Phòng căn cứ hướng dẫn tại điểm h khoản 2 Điều 16 và Điều 61 Thông tư 128 để thực hiện.</p>
14	<p>Điều 54: Thủ tục hải quan đối với trường hợp TNTX các phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng.</p> <p>1. Điểm 3 quy định phương tiện quay vòng (kệ, giá, thùng, lọ...) không phải là container, bồn mềm thì thủ tục hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a, điểm c khoản 4 Điều 53 Thông tư này. (<i>HQ Hưng Yên</i>)</p> <p>- Tại c khoản 4 Điều 53 Thông tư có quy định thời hạn TNTX là 90 ngày là chưa phù hợp vì thực tế hàng hóa là phương tiện quay vòng khác dung để đóng gói sản phẩm sản xuất. Trong</p>	<p>- Đề xuất thực hiện thời hạn TNTX là do thương nhân đăng ký với cơ quan hải quan.</p>	<p>Ngày 07/01/2014, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 141/TCHQ-GSQL hướng dẫn cụ thể nội dung này</p>

	<p>khi thời hạn của nguyên liệu nhập khẩu sản xuất sản phẩm xuất khẩu có thời hạn 275 ngày.</p>		
	<p>2. Không quy định về việc quá thời hạn đăng ký với cơ quan hải quan nhưng doanh nghiệp nhập khẩu tank, vỏ rỗng không đến gia hạn, không đến nộp hồ sơ thanh toán.</p> <p>- Tuy nhiên chưa có quy định về việc quá thời hạn đăng ký với cơ quan HQ nhưng DN nhập khẩu tank, vỏ rỗng không đến gia hạn, không đến nộp hồ sơ thanh toán thì xử lý như thế nào?</p>	<p>- Đề nghị quy định bổ sung quy định về thanh toán hồ sơ hải quan, xử phạt vi phạm trong trường hợp quá hạn quy định không đến làm thủ tục tại cơ quan hải quan.</p>	
	<p>3. Không quy định thời hạn lưu giữ tại VN đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng.</p> <p>- không quy định thời hạn lưu giữ tại VN đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng.</p>	<p>- Đề nghị bổ sung quy định thời hạn lưu giữ tại VN đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng.</p>	
15	<p>Điều 56: Thủ tục HQ đối với hàng hóa nhập khẩu nhưng phải xuất trả lại...</p> <p>1. Khoản d điểm 1 quy định: “Cơ quan hải quan ra quyết định không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu trả lại hoặc xuất khẩu sang nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan quy định tại khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục xuất khẩu trả lại xuất khẩu sang nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo hướng dẫn tại Điều 117 Thông tư này và cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu là hàng đã nhập khẩu trước đây”.</p> <p>- Điều 117 quy định về “Hồ sơ hoàn thuế</p>	<p>- Sửa lại là: “Cơ quan hải quan ra quyết định không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu trả lại hoặc xuất khẩu sang nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan quy định tại khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục xuất khẩu trả lại xuất khẩu sang nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo hướng dẫn tại Điều 120 Thông tư này và cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu là</p>	<p>Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến của Cục Hải quan TP. Hải Phòng và hiện đang báo cáo Bộ Tài chính sửa đổi nội dung này tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 128.</p>

<p>đối với hàng hoá nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan thực tế đã sử dụng trong khu phi thuế quan hoặc đã xuất khẩu ra nước ngoài, đã nộp thuế nhập khẩu.” là không đúng với trích dẫn trong Điều 56 về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải xuất trả lại.</p> <p>Điều 120 quy định :”hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.” là phù hợp.</p>	<p>hàng đã nhập khẩu trước đây”.</p>	
<p>2. Khoản 2 Điều 56 quy định:” Trường hợp hàng hóa chưa làm thủ tục nhập khẩu đang nằm trong khu vực giám sát hải quan, nhưng do giới nhầm lẫn, thất lạc, không có người nhận hoặc bị từ chối nhận, nếu người vận tải hoặc chủ hàng có văn bản đề nghị được tái xuất (trong đó nêu rõ lý do nhầm lẫn, thất lạc hoặc từ chối nhận) thì Chi cục trưởng hải quan tổ chức giám sát hàng hóa cho đến khi thực xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam ngay tại cửa khẩu nhập.”</p> <p>- Quy định người vận tải hoặc chủ hàng có văn bản đề nghị được tái xuất như trên là chưa chặt chẽ vì hàng hóa đưa vào lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, tránh trường hợp Doanh nghiệp lợi dụng quy định này để buôn bán hàng hóa vi phạm pháp luật.</p>	<p>- Đề xuất thực hiện theo điều 18 QĐ 2408/QĐ-TCHQ ngày 04/11/2011 của Tổng cục Hải quan quy định về việc giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu cảng biển.</p>	<p>Tại nội dung điểm này đã giao Chi cục trưởng Hải quan tổ chức giám sát hàng hóa cho đến khi thực xuất khẩu. Do vậy, khi thực hiện các biện pháp giám sát, đề nghị Cục Hải quan HP căn cứ hướng dẫn tại Điều 18 Quyết định 2408/QĐ-TCHQ để thực hiện.</p>
<p>16 Điều 59:Thủ tục HQ đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan:</p> <p>1. Tại khoản 4 Điều 59 quy định thủ tục Hải quan đối với hàng hóa từ Kho ngoại quan nhập</p>	<p>- Đề nghị sửa lại là:” Hàng hóa từ kho ngoại quan không được đưa vào nội địa”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Cục Hải quan Hải Phòng, Tổng cục Hải quan sẽ nghiên cứu khi sửa đổi, bổ sung Thông tư 128.</p>

	<p>khẩu vào nội địa. Điểm b nêu hàng hóa không được đưa vào kho ngoại quan trong các trường hợp sau đây b1, b2, b3”</p> <p>- Khoản 4 đ quy định về hàng hóa từ Kho ngoại quan nhập khẩu vào nội địa.</p>		
	<p>2. Tại mục b.1 điểm b khoản 5 “<i>Chi cục quản lý kho ngoại quan xác nhận trên 02 danh mục hàng hóa xuất khẩu chuyển từ kho ra của khẩu xuất</i>” nhưng tại mục a.1 điểm a khoản 5 điều 59 quy định doanh nghiệp lập 03 bản danh mục hàng hóa xuất khẩu chuyển từ kho ra của khẩu xuất.</p> <p>- Quy định không thống nhất.</p>	<p>- Đề nghị sửa lại là: “<i>Chi cục quản lý kho ngoại quan xác nhận trên 03 danh mục hàng hóa xuất khẩu chuyển từ kho ra của khẩu xuất</i>”.</p>	<p>Quy định tại điểm b.1 khoản 5 Điều 59 Thông tư 128 là hoàn toàn phù hợp. Theo đó, doanh nghiệp lập 03 bản danh mục, trong đó có 01 bản lưu kèm hồ sơ hải quan, 02 bản còn lại Chi cục hải quan xác nhận lại để giao doanh nghiệp chuyển đến Hải quan cửa khẩu xuất để xác nhận.</p>
	<p>3. Tại điểm d khoản 9 quy định: Trường hợp hàng hóa hết thời hạn gửi kho ngoại quan nhưng chưa thực xuất khẩu thì Chi cục hải quan cửa khẩu xuất bàn giao lô hàng cho Chi cục hải quan quản lý kho ngoại quan để tiến hành xử lý theo hướng dẫn tại khoản 7 điều này.</p> <p>- Khoản 7 điều này quy định: quản lý hải quan đối với hàng hóa chuyển quyền sở hữu trong kho ngoại quan. Như vậy, chưa có quy định điều khoản xử lý như thế nào?</p>	<p>- Đề nghị sửa theo khoản nào và bổ sung điều khoản xử lý trong trường hợp này.</p>	<p>Việc xử lý hàng hóa hết thời hạn gửi kho ngoại quan đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng căn cứ khoản 8 Điều 59 để thực hiện.</p>
17	<p>Điều 61: Giám sát hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu</p> <p>1. Điểm c2 khoản 6 quy định:” <i>Trường hợp hàng hóa vận chuyển từ kho ngoại quan/CFS đến địa điểm làm thủ tục hải quan...</i>”</p>	<p>- Đề nghị sửa thành:” <i>Trường hợp hàng hóa vận chuyển từ kho ngoại quan/CFS đến cửa khẩu xuất...</i>”</p>	<p>Địa điểm làm thủ tục hải quan bao gồm cả cửa khẩu xuất. Đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng nghiên cứu thực hiện.</p>

	<p>2. Khoản 2 Điều 61 quy định đối với hàng xuất khẩu:” Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu lập biên bản bàn giao hàng chuyển cửa khẩu (theo mẫu số 46/BBBG-CCK/2013 phụ lục III ban hành kèm theo thông tư này), giao cho người khai hải quan, kèm bản chính tờ khai hải quan đã làm xong thủ tục hải quan (bản của người khai hải quan) để chuyển đến hải quan cửa khẩu xuất.</p> <p>- Đây là điểm khác biệt với hướng dẫn quy định tại thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012. Tuy nhiên, các chi cục hải quan ngoài cửa khẩu vẫn chưa thực hiện quy định này, rất nhiều tờ khai đăng ký từ ngày 01/11/2013 không có biên bản bàn giao kèm theo tờ khai. Do số lượng tờ khai lớn, lại đăng ký tại các Chi cục hải quan tỉnh ngoài nên hiện nay Chi cục vẫn xác nhận qua khu vực giám sát đối với các tờ khai nêu trên.</p>	<p>- Đề nghị TCHQ có văn bản hướng dẫn các Chi cục HQ ngoài cửa khẩu thống nhất thực hiện khoản 2 Điều 61 TT 128/2013/TT-BTC và hướng dẫn biện pháp xử lý đối với các tờ khai mở tại Chi cục HQ ngoài cửa khẩu thuộc các Cục Hải quan khác chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 61 TT 128.</p>	<p>Tổng cục Hải quan tiếp thu ý kiến của Cục Hải quan Hải Phòng và sẽ có công văn chỉ đạo thống nhất thực hiện trong toàn ngành.</p>
18	<p>Điều 64: Hồ sơ thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa:</p> <p>- Khoản 8 quy định: “Đối với địa điểm kiểm tra hàng hoá tại chân công trình hoặc kho của công trình, nơi sản xuất: Doanh nghiệp gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố văn bản đề nghị công nhận: 01 bản chính.”</p> <p>- Chưa quy định hồ sơ phải nộp bởi vì chi căn cứ vào công văn chưa thể xác định được có đủ điều kiện đảm bảo để công nhận hay không.</p>	<p>- Đề nghị quy định hồ sơ phải nộp bao gồm những chứng từ gì?</p>	<p>Yêu cầu Cục Hải quan TP.Hải Phòng căn cứ vào công văn đề nghị của doanh nghiệp và tiến hành kiểm tra, khảo sát thực tế kho, bãi để ra quyết định thành lập theo quy định tại khoản 3 Điều 65 Thông tư 128.</p>

19	<p>Điều 66: Chấm dứt, tạm dừng hoạt động:</p> <p>- Điểm d khoản 1: Đối với kho ngoại quan, kho bảo thuế đã được thành lập trước đây, nhưng đến ngày 31/12/2014 mà không mở rộng diện tích để đáp ứng quy định nêu tại khoản 6, khoản 7 Điều 64 Thông tư này.</p> <p>Quy định về điều kiện diện tích tại Điều 63 Thông tư đối với kho ngoại quan (không phải điều 64);</p> <p>Về kho bảo thuế chưa có quy định tại văn bản pháp luật.</p>	<p>- Sửa lại như sau: “Đối với kho ngoại quan, kho bảo thuế đã được thành lập trước đây, nhưng đến ngày 31/12/2014 mà không mở rộng diện tích để đáp ứng quy định nêu tại khoản 6, khoản 7 Điều 63 Thông tư này.”</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về diện tích kho bảo thuế.</p>	<p>Kho bảo thuế đã được thành lập trước đây thì phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 7 Điều 63 Thông tư 128.</p>
20	<p>Điều 71: Hồ sơ hải quan đối với hàng nhập khẩu:</p> <p>- Chưa quy định chứng từ phải nộp đối với trường hợp người khai HQ là cá nhân</p>	<p>- Đề nghị quy định bổ sung giấy tờ phải nộp là chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ khẩu: 01 bản sao có chứng thực kèm bản chính đối chiếu.</p>	<p>Yêu cầu Cục Hải quan TP.Hải Phòng căn cứ quy định tại Điều 71 để thực hiện.</p>
21	<p>Điều 168: Hiệu lực thi hành</p> <p>- “Thủ tục hải quan đối với một số loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã hướng dẫn tại Thông tư 196/2012/TT-BTC nhưng được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này thì thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này.”</p> <p>Tại một số điều trong thông tư 128/2013/TT-BTC có ghi rõ: “Quy định này áp dụng đối với cả thủ tục hải quan điện tử theo quy định tại Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính”</p> <p>- Như vậy, trong trường hợp có quy định khác nhau giữa thông tư 128/2013/TT-BTC và thông tư 196/2012/TT-BTC thì có thể áp dụng tất cả các Điều theo thông tư 128/2013/TT-BTC hay</p>	<p>- Đề xuất: trong trường hợp có quy định khác nhau giữa thông tư 128/2013/TT-BTC và thông tư 196/2012/TT-BTC thì có thể áp dụng tất cả các Điều theo thông tư 128/2013/TT-BTC. Như vậy, tại các điều quy định rõ: “Quy định này áp dụng đối với cả thủ tục hải quan điện tử theo quy định tại Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.” là không cần thiết và khó thực hiện cho cơ quan hải quan.</p>	<p>Tổng cục Hải quan đã giải đáp tại điểm 128 công văn số 7700/TCHQ-GSQL ngày 13/12/2013, Yêu cầu Cục Hải quan TP.Hải Phòng nghiên cứu thực hiện.</p>

<p>chỉ các điều có ghi chú tương tự như trên?</p> <p>Ví dụ: như Điều 12 quy định về hồ sơ hải quan; Điều 14 quy định về sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan; Điều 17 quy định về lấy mẫu, lưu mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện khai báo hải quan; thực hiện yêu cầu của cơ quan kiểm tra chuyên ngành; thực hiện phân tích hoặc giám định để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Thông tư 128/2013/TT-BTC có thay đổi cơ bản so với Thông tư 196/2012/TT-BTC)</p>		
---	--	--

TỔNG CỤC HẢI QUAN